

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 3433/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Đá Chồng, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Hoàng Việt (trữ lượng tính đến tháng 9 năm 2018)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Theo Công văn số 3685/BTNMT-ĐCKS ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xác định trữ lượng đá granit làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại mỏ đá granosyenit núi Đá Chồng, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 35/GP-UBND ngày 10 tháng 05 năm 2018 của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH sản xuất Thương mại Hoàng Việt;

Xét kết quả hội nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản tỉnh Bình Định ngày 03/4/2020 và đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 658/TTr-STNMT ngày 28/7/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua Báo cáo và phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối trong “Báo cáo kết quả thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Đá

Chông, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định” của Công ty TNHH sản xuất Thương mại Hoàng Việt, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 2,64ha có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo công văn này.

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản chính đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối đã tính trong Báo cáo là 678.937 m³ bao gồm:

- Cấp 121: khối HV1-121, HV2-121 và HV3-121 là 546.085 m³.

- Cấp 122: khối HV1-122, HV2-122 và HV3-122 là 132.852 m³.

Trong đó, đá khối thu hồi làm đá ốp lát là 93.015 m³ (chiếm 13,7% tổng trữ lượng đá), đá làm vật liệu xây dựng thông thường là 585.922 m³. Đá có màu xám trắng phát hồng nhạt (hay còn gọi là đá tím Phù Cát).

3. Khoáng sản phụ đất san lấp (đất tầng phủ) đi kèm: là 150.694 m³.

4. Mức sâu các khối trữ lượng phê duyệt: đến cost +35m.

(Trữ lượng khoáng sản của từng khối, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Trữ lượng khoáng sản và các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò sẽ được sử dụng để đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực có kết quả thăm dò khoáng sản và phải giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản ở khu vực đã có kết quả thăm dò khoáng sản theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Chủ tịch UBND huyện Phù Cát, Chủ tịch UBND xã Cát Nhơn, Giám đốc Công ty TNHH sản xuất Thương mại Hoàng Việt và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Tổng cục ĐC&KS Việt Nam;
- Cục Kiểm soát HKKS miền Trung;
- Lưu VP, K4.

Bên

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT, CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

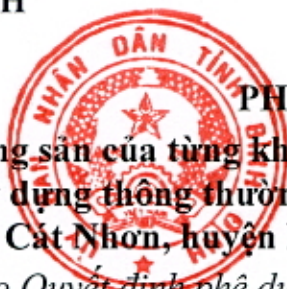
PHỤ LỤC 01

**Tọa độ, diện tích thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng mỏ đá xây dựng
tại núi Đa Chông, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định**
(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số...3133.../QĐ-UBND
ngày 31 tháng 7...năm 2020 của UBND tỉnh Bình Định).

Diện tích thăm dò và diện tích phê duyệt trữ lượng là 2,64ha được giới hạn bởi các điểm góc có hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực $108^{\circ}15'$, múi 3 độ, như sau:

ĐIỂM	X(m)	Y(m)
1	1.546.292	595.100
2	1.546.312	595.225
3	1.546.477	595.237
4	1.546.501	595.173
5	1.546.328	595.030

Handwritten signature or mark.



PHỤ LỤC 02

Trữ lượng khoáng sản của từng khối, cấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Đá Chồng, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định”

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số...3183.../QĐ-UBND ngày 31 tháng 7...năm 2020 của UBND tỉnh).

1. Trữ lượng khoáng sản chính đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối (đá màu xám trắng phốt hồng nhạt - đá tím Phù Cát): 678.937 m³:

TT	Số hiệu khối - Cấp trữ lượng	Tên mặt cắt	Diện tích mặt cắt (m ²)	Diện tích TB mặt cắt (m)	Chiều dài khối (m)	Trữ lượng (m ³)		Cost tính trữ lượng (m)
						Cấp 121	Cấp 122	
1	HV1-121	T1	1.940	2.445	83	202.893		+35
		T2	2.949					
2	HV2-121	T2.1	2.703	3.587	83	297.692		+35
		T3.1	4.550					
3	HV3-121	T3.1	4.550	1.517	30	45.500		+35
4	HV1-122	T1	1.940	647	19		12.284	+35
5	HV2-122	T2.2	246	1.157	83		96.068	+35
		T3.2	2.450					
6	HV3-122	T3.2	2.450	817	30		24.500	+35
Cộng						546.085	132.852	
Tổng cộng (121+122)						678.937		

* Trong đó:

+ Đá làm vật liệu xây dựng thông thường: 585.922 m³, chiếm 86,30% tổng trữ lượng đá xây dựng (cấp 121 là 471.271 m³; cấp 122 là 114.651 m³).

+ Đá khối thu hồi làm đá ốp lát: 93.015 m³, chiếm 13,70% tổng trữ lượng đá xây dựng (cấp 121 là 74.814 m³; cấp 122 là 18.201 m³)

2. Trữ lượng khoáng sản đi kèm: đất bóc là 150.694 m³.

TT	Số hiệu khối	Trữ lượng Cấp 122
1	P1	1.849
2	P2	73.033
3	P3	72.912
4	P4	2.900
Cộng		150.694